

Bản án số: 89/2020/HSST
Ngày: 30/07/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình
2. Bà Tống Thị Kim Điền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Vy – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số A, ấp B xã Phú X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 67/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/02/2020; Có vợ và 01 (Một) con sinh năm 2018: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu T, sinh năm 1988; Trú tại: Số A Huỳnh Tấn I, xã Phú X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)
2. Ông Tô Chí H, sinh năm 1988; Trú tại: Số B lô E, chung cư Nguyễn K, Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã từng nghiện ma túy và mới đi chấp hành hình phạt tù về địa phương. Do vợ bị cáo bỏ con nhỏ lại cho ông bà nội chăm và đi

đâu không rõ, bị cáo buồn và muốn mua ma túy về sử dụng nên hỏi người bạn (Không rõ nhân thân lai lịch) cho bị cáo số điện thoại người bán ma túy tên N (Không rõ nhân thân lai lịch), bị cáo gọi điện thoại cho người bán ma túy và cả hai thường hẹn giao dịch mua bán ma túy tại đường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. Chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, bị cáo đã làm mất.

Tối ngày 08/4/2020, bị cáo Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS, biển số: 59M1-066.14 đến tại đường Phạm Ngũ Lão để mua ma túy của N với giá là 200.000 đồng và sau khi mua, bị cáo sử dụng một ít, số còn lại thì cất giữ trong túi quần để sử dụng.

Đến lúc 16 giờ ngày 09/4/2020, bị cáo Đ điều khiển xe nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS, biển số: 59M1-066.14 qua nhà em chơi, trên đường về nhà và đến trước số nhà 37, đường số 79, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo Đ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo khai là ma túy ở thể rắn.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn. Theo Kết luận giám định số 604/KLGD-H ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Đ và hình dấu Công an phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6116g (Một phẩy sáu một một sáu gam), loại Methamphetamine;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng;

- 01 (Một) điện thoại hiệu Xiaomi màu đen;

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS, biển số: 59M1-066.14, số máy: 44S1025245, số khung: RLCL44S10AY025237, xe do ông Tô Chí H đứng tên đăng ký. Ngày 08/11/2018, ông H đã bán lại xe cho bà Nguyễn Thị Hiếu T. Ngày 09/4/2020, bà T cho Đ (anh trai của bà T) mượn xe để đi công việc, bà T không biết Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy;

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số: 59M1-066.14.

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKSQ7 ngày 09/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Ngọc Đ đã thực hiện

hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng và 01 (Một) điện thoại hiệu Xiaomi màu đen;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiếu T 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS, biển số: 59M1-066.14, số máy: 44S1025245, số khung: RLCL44S10AY025237 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59M1-066.14.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo suy nghĩ về hành vi sai trái của mình vi phạm pháp luật nhà nước, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi mua ma túy là Methamphetamine có khối lượng 1,6116g (Một phẩy sáu một một sáu gam) để sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là phù hợp, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[5] Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có nhân thân đã bị kết án, chưa bị xử phạt, xử lý hành chính nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn còn lại sau giám định: Đây là chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng và 01 (Một) điện thoại hiệu Xiaomi màu đen: Không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS, biển số: 59M1-066.14, số máy: 44S1025245, số khung: RLCL44S10AY025237, thu giữ của bị cáo Đ. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 13/4/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì xe này do ông Tô Chí H đứng tên đăng ký. Ông H khai xe đã bán cho bà Nguyễn Thị Hiếu T. Bà T khai xe này bà mua của ông H và cho bị cáo Đ mượn đi công việc, việc Đ sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy sử dụng, bà T không biết nên trả lại xe này cho bà T;

- 01 (Một) giấy đăng kí xe mô tô biển số: 59M1-066.14: Đây là giấy tờ hành chính đăng ký xe của ông H nhưng do ông H đã bán xe cho bà T nên trả lại cho bà T giấy đăng kí xe mô tô biển số: 59M1-066.14.

[7] Đối với người đàn ông tên N (Không rõ nhân thân lai lịch), bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng và 01 (Một) điện thoại hiệu Xiaomi màu đen;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiếu T 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS, biển số: 59M1-066.14, số máy: 44S1025245, số khung: RLCL44S10AY025237 và 01 (Một) giấy đăng kí xe mô tô biển số: 59M1-066.14.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 106 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ (TTV:Vy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh